

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a. Dự án:

- Tên dự án: Mô hình sản xuất lúa an toàn theo quy trình 3 giảm, 3 tăng vụ lúa Hè - Thu năm 2026 trên địa bàn phường Láng Tròn.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Láng Tròn.
- Mục tiêu của dự án: Tìm nhà thầu đủ năng lực cung cấp hàng hóa thực hiện dự án.
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2026

b. Gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm lúa giống, phân bón, thuốc BVTV
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Lúa giống	
1.1	Giống lúa OM18	- Thông số kỹ thuật: + Độ sạch: $\geq 99\%$; + Hạt cỏ dại: ≤ 10 hạt/kg; + Độ thuần: $\geq 99,7\%$; + Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; + Độ ẩm: $\leq 13,5\%$. + Loại giống: Cấp xác nhận.
1.2	Giống lúa Đài Thơm 8	- Thông số kỹ thuật: + Độ sạch: $\geq 99\%$; + Hạt cỏ dại: ≤ 10 hạt/kg; + Độ thuần: $\geq 99,7\%$; + Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; + Độ ẩm: $\leq 13,5\%$. + Loại giống: Cấp xác nhận.
1.3	Giống lúa OM25-17	- Thông số kỹ thuật: + Độ sạch: $\geq 99\%$; + Hạt cỏ dại: ≤ 10 hạt/kg; + Độ thuần: $\geq 99,7\%$;

		+ Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; + Độ ẩm: $\leq 13,5\%$. + Loại giống: Cấp xác nhận.
1.4	Giống lúa Nàng Hoa 9	- Thông số kỹ thuật: + Độ sạch: $\geq 99\%$; + Hạt cỏ dại: ≤ 10 hạt/kg; + Độ thuần: $\geq 99,7\%$; + Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; + Độ ẩm: $\leq 13,5\%$. + Loại giống: Cấp xác nhận.
2	Phân hữu cơ sinh học	- Thông số kỹ thuật: + Chất hữu cơ: 35% + Axit humic (C): 2,320% + Axit fulvic (C): 4,233% + Đạm tổng số (Nts): 2,7% + Canxi (Ca): 4% + Độ ẩm: 30% + pH_{H2O}: 5
3	Phân bón lá hỗn hợp NPK	- Thông số kỹ thuật: + Đạm tổng số (Nts): 7%; + Lân hữu hiệu (P₂O₅hh): 5% + Kali hữu hiệu (K₂Ohh): 44% + Kẽm (Zn): 250ppm + Sắt (Fe): 100ppm + Đồng (Cu): 80ppm + Bo (B): 250ppm + Mangan (Mn): 50ppm + Độ ẩm: 12% + pH_{H2O}: 6,5% + Loại phân: Kích thích ra hoa, đậu trái tăng năng suất và chất lượng cây trồng. + Dạng gói: 50gram.
4	Thuốc bảo vệ thực vật	- Thông số kỹ thuật: + Azoxystrobin: 210g/l. + Difenoconazole: 130g/l. + Hexaconazol: 50g/l. + Chai: loại 250ml. + Loại thuốc: Thuốc trừ bệnh Type Of Pesticide.
Ghi chú:		

- Yêu cầu trên là tối thiểu, nhà thầu có thể chào hàng hóa có tính chất tương đương không thấp hơn tiêu chí kỹ thuật.
- Nhà thầu phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh. Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.